

NEW VOCABULARY

art	mỹ thuật
English	tiếng Anh ✨
French	tiếng Pháp
geography	địa lý
history	lịch sử
IT	tin học / công nghệ thông tin
maths	toán ✨
music	âm nhạc
PE (physical education)	thể dục
science	khoa học

NEW VOCABULARY

subject	môn học
timetable	thời khóa biểu
lesson	tiết học
teacher	giáo viên
student	học sinh
homework	bài tập về nhà
break	giờ nghỉ
lunch break	giờ nghỉ trưa
favourite subject	môn học yêu thích
school day	ngày đi học